



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 81659

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH SON
Last Middle First

Current Address 64/2 Trần Phú - Khóm 4, P.4 Vĩnh Long - Cửu Long

Date of Birth May 1/1952 Place of Birth Đông Hiệp

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1/5/1975 To 7/7/1976
LEN (Number of years in Camp) 1 Y. 2 M. D.

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>TRẦN ANH VÕ</u>	<u>Aunt</u>
<u>SAN DIEGO CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 10/15/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Trần Văn Thanh Sơn
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huỳnh Thị Anh Đào	8/10/52	wife
Nguyễn Huỳnh Anh Uy	25/5/77	son
Nguyễn Huỳnh Yến Vi	4/12/1978	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn ngày 19/9/1988

Chị Thơ Thân,

Đिन giới thiệu chị hai (02) hồ sơ đến anh
Chị giúp đỡ giúp đỡ :

① - hồ sơ của Trương Mỹ Ngọc Thanh Tịnh, ra
hạt tưng là hôn nhân (8-3-1948) nhưng là từ lính sau
1 chi Pháo binh thất thủ vào tháng 1/45 - Đã có
affidavit nhưng chưa thấy kết quả gì. Vợ là công
chức cũ ở bưu điện, chị học tập tại chỗ 1 tuần.
Đin chị cần thiệp giúp đỡ thêm, 8' 1/2 cho cháu.

② - hồ sơ của Trương Mỹ Ngọc Thanh Sơn, bị
thiếu mất 1 chôn ở Vlong và tử. Đã có IV.
(81659) do bà di cư ở Trồn và Vlong (8-4-527
Huron Ave San Diego Ca 92117) báo lãnh -
chưa có Lợi. Do đó xin chị giúp đỡ check
lại giúp đỡ cần thiệp cho 1 tiếng nữa cần -
Em út ở Vlong và, rất có tình thân -

Xin Cảm ơn chị và các anh chị em ở đây.

* Hồ sơ vẫn có 2 bản gashemais, 1 bản gốc
cho OPP. và 1 bản cho Hoi, như thế này.

N

Nyline

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT VIETNAMESE:

1. Full name: NGUYỄN THANH SƠN
2. Other name: (No)
3. Date and Place of Birth: MAY 10/1952 thị trấn Đông Tháp
4. Position, Rank (before 4/75): SECOND LIEUTENANT
BATTALION 440 SADEC BOX 6909
5. Military service number (serial number):
72/147159
6. Month, date, year arrested: 1-5-1975
7. Month date year outed camp: 7-7-1976
8. Month date year release certificate:
Ngày 7 th 7 năm 1976
9. Mailing address: 64/2 Trần Phú thôn 4
Phường 4 Vĩnh Long Cầu Long
10. Residing address: 64/2 đường Trần Phú
thôn 4 Phường 4 Vĩnh Long Cầu Long

II. LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY, MOTHER AND FATHER.

* A. Relative accompanying to be considered for US Country.

Name in full	DOB	POB	SEX	Rela	Address
1. Huỳnh thị Anh Đào	8/10/52	Long Châu Vĩnh Long	F	W	64/2 Trần Phú thôn 4 Phường 4 Vĩnh Long Cầu Long
2. Nguyễn Huỳnh Anh Uy	25/5/77	Vĩnh Long	M	S	- nt -
3. Nguyễn Huỳnh Yến Vi	4/12/78	Vĩnh Long	F	D	- nt -

B. COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead)

1. Father: Nguyễn Văn Xê (L) xã An Khánh huyện Châu thành tỉnh Đồng Tháp
2. Mother: Nguyễn Thị Thanh (L) xã An Khánh huyện Châu thành tỉnh Đồng Tháp
3. Spouse: Huỳnh thị Anh Đào (L) 64/2 đường Trần Phú thôn 4 Phường 4 Vĩnh Long tỉnh Cầu Long
4. Former spouse: (No)

5. - Children:

- Nguyễn huyện Anh My (t) - 64/2 đường
Bran Phú Khom 4 Phường 4 Ninh Long
tỉnh Bình Long.
- Nguyễn huyện Yên Vi (t) 64/2. đường
Bran Phú Khom 4 Phường 4 Ninh
Long tỉnh Bình Long.

6. - Siblings:

- Nguyễn Thị Ngọc Sương (t) Phú hưng huyện
Châu Anh Đông Tháp
- Nguyễn Văn Báo (t) xã An Chấn Thành Tháp
- Nguyễn Tài Hải (t) - nt -
- Nguyễn Hoàng Vũ (t) - nt -
- Nguyễn Hoàng Phúc (t) - nt -

II. - RELATIVE OUTSIDE VIETNAM.

of my Spouse: TRẦN ANH VŨ (Aunt)

SAN DIAGO CA

IV. - OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT: No

V. - US AWARDS AND DECORATIONS:

VI. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY
REUNIFICATION UNTIL NOW?

- ODP IV: 81659.

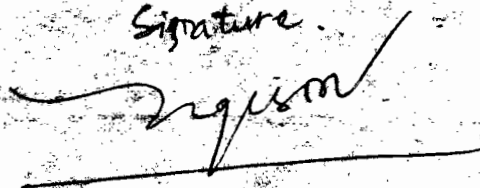
VII. - COMMENT - REMARKS

VIII. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTACHED
TO THIS QUESTIONNAIRE.

- Giấy ra trại
- Giấy đòi bổ túc hồ sơ của ODP.
- Giấy chứng Bưu

Date 10/6/88

Signature.



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: 10/6/88

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : NGUYỄN THANH SƠN
2. Other name : không
3. Date / Place of birth : 1 May 1952 xã An Khánh, Huyện Thanh Đông Tháp.
4. Residence Address : 64/2 đường Trần Phú Khóm 4 Phường 4 Vĩnh Long Bình Long
5. Mailing address : 64/2 đường Trần Phú Khóm 4 Phường 4 Vĩnh Long Bình Long.
6. Current Occupation :

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Name	D.O.B	P.O.B	SEX	M+S	RELATIONSHIP
1. Nguyễn Thị Anh Đào	8/1952	Vĩnh Long	F	M	VB
2. Nguyễn Huỳnh Anh Uy	May 25-77	Vĩnh Long	M	S	con
3. Nguyễn Huỳnh Yến Vi	Dec 4-78	Vĩnh Long	F	S	con

C. RELATIVES OUTSIDE VN.

1) Closest relatives in the US

Name	Relationship	Address
TRẦN ANH VŨ	Aunt of my Spouse	San Diego CA

1) Closest relatives in the other countries (không)

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living Dead) Name Address

1. Father : Nguyễn Văn Xê (L) xã An Khánh Huyện Thanh Đông Tháp.
2. Mother : Nguyễn Thị Thanh (L) xã An Khánh Huyện Thanh Đông Tháp.
3. Spouse : Nguyễn Thị Anh Đào 64/2 đường Trần Phú Khóm 4 Phường 4 Vĩnh Long Bình Long.

4.- Former Spouse (if any): (No)

5.- Children

① Nguyễn huyện Anh Uy 64/2 đường
Trần Phú. Khóm 4 Phường 4 Vĩnh
long Cầu long.

② Nguyễn huyện Yên Vi 64/2 đường
Trần Phú Khóm 4 Phường 4 Vĩnh
long Cầu long.

6.- Siblings.

E.- EMPLOYMENT BY US GOV AGENCIES OR OTHER
US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.
không

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN AF BY YOU OR
YOUR SPOUSE.

1.- Name of person serving: NGUYỄN THANH SƠN

2.- Date From 7/7/1972 TO 30/4/1975

3.- Last Rank Second lieutenant

4.- Ministry / office / Military unit: BATTALION
440 SADEC Box 6909.

5.- Name of Supervisor / CO: MAJOR
NGUYỄN VĂN TÂN.

6.- Reason for leaving: 30.4.75

7.- Name of American Advisor:

8.- US training courses in VN: không

9.- US Awards or Certificates: No

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1.- Name of student / training: No

2.- School and school address.

3.- Date From TO

4.- Description of courses:

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1.- Name of person in reeducation: NGUYỄN THANH SƠN

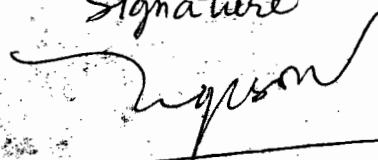
2.- Total time in reeducation: 1 years, 2 months days

3.- Still in reeducation: No

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS.

- ODP IV: 81659 Date 10/6/88

- giấy chứng thường Signature



QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số: _____, QĐ.

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CỬU - LONG

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính nguy quân và nhân viên nguy quân.

— Xét tinh thần học tập cải tạo của: Nguyễn Thanh Sơn nguyên là Thiếu úy nguy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của: Cha Nguyễn Văn Xê đối với sĩ quan nguy có tên nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Cho: Nguyễn Thanh Sơn nguyên là Thiếu úy nguy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

ĐIỀU 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: 7cm cho hết. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

ĐIỀU 3: Ban quân huấn Tỉnh: Cửu Long và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 07 tháng 07 năm 1976
Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh Cửu Long

GHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1 - Phòng quân huấn quân khu Cửu.
- 1 - Trại quân huấn Tỉnh Cửu Long,
- 1 - Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.
- 1 - Đương sự.



Trưởng Ban Nguyễn Trường Thọ

Chiếu Hiến-Pháp VNCH ngày 01-4-1967, Tu-chính do luật số 001/74 ngày 22.1.1974

Chiếu sắc-lệnh số 394/TT/SL ngày 01.09.1969 và cáo vãn-kiệm kế tiếp nhất là sắc lệnh số 130-TT/SL ngày 18.2.1974 áp định thành phần Thành-Phủ.

Chiếu sắc-lệnh số 614 A/TT/SL ngày 01.07.1970 ấn định hệ thống tổ-chức Quốc-Phòng và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Chiếu Sắc-luật số 059-TT/SLU ngày 26.12.1972 ấn định quy-chế quân nhân trừ-bị trong QLVNCH.

Chiếu Nghị-Định số 1344/QP/ND ngày 25.11.1970 ấn định thẩm quyền về quản-trị nhân-viên của Tổng-Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH.

Chiếu Huấn-Thị số 630-401 ngày 26.04.1974 ấn định việc thăng cấp Quân-Đoàn QLVNCH.

Chiếu Nghị-Định số 975/TTM/ND ngày 05.12.1973.

NG H Ị - Đ Ị N H

Điều 1.- Nay thăng cấp Thiếu-Ủy thực-thụ đương nhiên kể từ ngày 21.10.1974 cho 453 Chiến-Ủy Trừ-Bị thuộc khóa 8/72 Sĩ-Quan TB Trưởng Hạ-Lĩ Quan có tên sau đây :

- 1
- 2 CHUY/TB HUỲNH-TÂN-AN SQ 73/418159 TK Vĩnh-Bình.
- 3
- 3130HUY/TB NGUYỄN-THÀNH-SƠN SQ 72/147169 TK Sa-Đéc
- 453

Điều 2.- Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tổng Tham-Mưu chiếu nhiệm-vụ thi-hành Nghị-Định này ./-

KBC. 4002, ngày 15 tháng 11 năm 1974

Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng-Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH

(ấn-hý)

Nơi nhận :

Trình Y bản chánh :

(Đã bỏ vào hồ sơ)



13 tháng 12/74

CAO-VĂN-VIÊN
Chỉ-Huy-Trưởng Trung Tâm 4 Hồi-Lực

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-ĐOÀN IV + QUÂN-KHU IV
LIÊN-ĐOÀN 74 QUÂN-Y
TRUNG-TÂM 4 HỒI-LỰC

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

An Khánh

SaĐéc

(NAM PHẦN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1960
(Année)

SỐ HIỆU 7
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Sơ Thẩm Vĩnh-Long xử về việc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	hộ trong phiên nhóm công Khai ngày
Sinh ngày nào (Date de naissance)	22/10/1959. Có tuyên một bản án như
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	sau : Phán rằng : NGUYỄN THANH SƠN
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	phái nam, sinh ngày 1 tháng 5 năm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	1952 tại xã An-Khánh, quận Châu-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thành, tỉnh Vĩnh-Long con ngoại hôn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	của Ông Nguyễn văn Xê và Nguyễn thị
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Thanh. Phán rằng án thế vì Khai sanh
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	cho NGUYỄN THANH SƠN.
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	An-Khánh, ngày 21/1/1960

Chúng tôi _____ Đại Diện Kiểm hộ tịch (ấn ký)
Nous _____ (Pour extrait conforme),

được Chánh-án Tòa Saigon u.n. _____ (Xem trang sau)
Président du Tribunal

chứng cho hợp - phép chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de

ông _____
M.

Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại.
Greffier en chef dudit tribunal

Saigon, ngày _____

T. U. N. CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN,

Giá tiền :
(Court)

Biên-lai số _____
(Quittance No)

SaĐéc ngày 12-8-1971
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Đứa nhỏ này được Ông Nguyễn Văn Xê và bà Nguyễn Thị-Thanh
nhìn nhận là con tại xã An-Khánh (Vĩnh-Long) ngày 12/7/1961
Vì Ông Nguyễn Văn Xê và bà Nguyễn Thị Thanh đã lập hôn thú
bậc nhất tại xã An-Khánh Vĩnh-Long ngày 12/7/1961 nên tên
NGUYỄN THANH SƠN được đứng vào hàng con chính thức của hai
vợ chồng ấy./.

NAY CUỘC

Vĩnh-Long, ngày 15/3/1962

Chánh Lục Sự

(ấn ký)

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

SAĐÉC, ngày 12 tháng 08 năm 1971

CHÁNH LỤC SỰ.



I/ 81659

BẢO - CAO TỬN - THẤT		1- VÌ CHIẾN-TRẬN ☒	
		KHÔNG VÌ CHIẾN-TRẬN ☐	
2- HỌ TÊN: NGUYỄN THẠNH AN		3- SỐ QUÂN (18 SỐ) 72145167	
4- CHỨC-VỤ: C.N.Q.S.		5- ĐƠN-VỊ: Đệ 201-3/440/DP.	
7- NGÀY GIỜ TAI-NẠN		21.17.20/11/75	
8- ĐỊA-ĐIỂM TAI-NẠN		r. 917.275	
9- LOẠI TAI-NẠN			
TỬ	THƯƠNG	MẤT TÍCH	BỆNH
TRẬN ☐	TRẬN ☐	TRẬN ☐	TRẬN ☐
VÌ CHỨC-VỤ ☐	VÌ CHỨC-VỤ ☒	VÌ CHỨC-VỤ ☐	VÌ CHỨC-VỤ ☐
THƯƠNG ☐	CÔNG-VỤ ☐	CÔNG-VỤ ☐	CÔNG-VỤ ☐
BỆNH ☐	LINH-TINH ☐	LINH-TINH ☐	LINH-TINH ☐
10- NHẬN DIỆN XÁC		CÓ ☒ KHÔNG ☐	
11- DI TẢN: CÓ ☒ KHÔNG ☐		QUÂN Y-VIÊN (TÊN ?) Lệnh-Vận TK/Sa Đu	
		BỆNH-XÁ (TÊN ?)	

MÃ
30.07.66 QĐ-831

08-66-TTALAP-O-2291

12. - NHÂN CHỨNG ĐÃ THẤY TAI-NẠN				
HỌ-TÊN Nguyễn-A-Cư	SỐ-QUÂN 42/4050	CẤP-BÁC HS	ĐƠN-VI 11/11/77	KÝ-TÊN Phu
13. - CỐC-CHỦ : Ta-an-ninh vi-tri do Chi-Khu Đức-Tôn tổ-chức lúc 27.17.24/11/77 tại H.S. 11.212. Số quân sự vượt lỗi gái của VC , bị thương nặng Hai Chấn ,				
14. - XÁC-NHẬN CỦA VI CHỈ-HUY TRỰC-TIỆP VỀ TAI-NẠN KHÔNG VI CHIẾN- TRẦN - VÌ CÔNG-VỤ : CÓ ☒ KHÔNG ☐ KHÔNG THỂ ĐỊNH ☐ HỌ-TÊN : THUẬN 07/854.55y CẤP-BÁC : Trung-Úy KÝ-TÊN : Ph				
15. - XÁC-NHẬN CỦA BÁC-SĨ QUÂN-Y VỀ TAI-NẠN KHÔNG VI CHIẾN-TRẦN - VÌ CÔNG-VỤ : CÓ ☐ KHÔNG ☐ KHÔNG THỂ ĐỊNH ☐ - HỌ-TÊN : SỐ-QUÂN : CẤP-BÁC : KÝ-TÊN :				
16. - NGƯỜI THIỆT LẬP BÁO CÁO	HỌ-TÊN : Nguyễn-Quang-Hai		SỐ-QUÂN 55/88.10,	
	CẤP-BÁC HS	ĐƠN-VI 11.2/440/11	NGÀY 28.11.77	KÝ-TÊN Ph

IV: 81659

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330043731

Họ tên: HUỖNG THỊ ANH ĐÀO

Sinh ngày: 08-10-1952

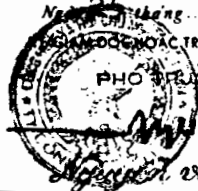
Nơi sinh: Sugi-Thien

Nơi cư trú: Vinh-Niem, Cửu-Long

Nơi đăng ký: 64/2 Trần Phú

Vinh-Long, Cửu-Long.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Sọc chạm cách 1,5cm trên sau cánh mũi phải	
		Ngày 25 tháng 07 năm 1978 CHỖ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Nguyễn Văn Bảy	

IV. 81659

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	
THẺ CÁN-QUỐC	
Họ Tên	NGUYỄN THANH-SƠN
Ngày, nơi sinh	14-1952
Xã An	hàng (Vĩnh-Anh)
Chợ	Phước-Khai-Xã
Đội	Đội 1
Địa chỉ	50, Ngõ 15 (VII)

Đầu vào: Seo th ng ngang 1 trên 1/2 phan ngoại m xy trái.		Cao: 1 th 72
Chữ ký: <i>[Signature]</i>		Nặng: 47 Kg
Vinh Long, ngày 01 - 10 - 68		Nghĩa trở mặt
TRUNG-TY CSQG,		Nghĩa trở trái
<i>[Signature]</i>		
LÊ-MINH-BÀ		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

IV: 81659

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyền số 01

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1109

CỦA LONG

Quận, Huyện

TX. VINH LONG

Xã, Phường

PHƯỜNG 4

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ HUYNH THI ANH ĐẠO

Sinh ngày 08 - 10 - 1952

Quê quán Quốc thiêm Vũng Liêm

Nơi đăng ký thường trú 64/2 Trần Phú

Khóm 4, Phường 4, TXVL

Nghề nghiệp Công nhân xi măng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340043731

Họ và tên người chồng NGUYỄN THANH SƠN

Sinh ngày 1952

Quê quán An Khánh Châu thành LT

Nơi đăng ký thường trú 64/2 Trần Phú

Khóm 4, Phường 4, TXVL

Nghề nghiệp Thợ điện

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340350209

Kết hôn ngày 03 tháng 08 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

CHỦ TỊCH

Chức vụ: Chủ tịch

IV: 81659

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Xã Long-Hồ

(Extrait du registre des actes de naissance)

VinhLong

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1952

(Année)

SỐ HIỆU 09

(Acte N°)

"Đứa nhỏ này được

Huỳnh-Văn-Trí
và Trần-Anh-Vân
nhìn nhận là con
tại Long-Hồ (Vinh-
Long) Ngày 3.12.1960
và đổi họ tên lại
là Huỳnh-Thị-Anh-
Đào. Vì Huỳnh-
Văn-Trí và Trần-
Anh-Vân đã lập
hôn thú tại Long-
Hồ (Vinh-Long)
ngày 3.12.1960
nên Huỳnh-Thị-
Anh-Đào được đăng
vào hàng con
chánh thức của
mái vợ chồng
ấy. /-

Tên họ đứa con nít (Nom et prénom l'enfant)	TRẦN-THỊ-ANH-ĐÀO
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày tám, tháng mười dương lịch, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Hồ
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	-----
Cha làm nghề gì (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	-----
Tên họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	TRẦN-ANH-VÂN l.p. n° 21.536
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nữ giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Hồ
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	-----

VinhLong, ngày 14.12.1961

* Chánh-Lục-Sự

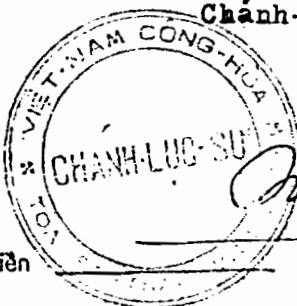
Ký tên : Huỳnh-Kim-Khiết

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

VinhLong ngày 27.8. 19 73

CHÁNH-LỤC-SỰ
(LE GEFIER EN CHEF)

VinhLong, ngày 27 tháng 8 năm 1973
Chánh-Lục-Sự



Giả tiền
(Cout)

Biên lai số
(Quittance No)

BL : 4402/10/NKH

ĐẠI-TRÍ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn Phước Thọ

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận Quảng NgãiThành phố, tỉnh Quảng Ngãi

IV: 81659

GIẤY KHAI SINH

Số 011Quyển số 05

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn Văn An (V)</u>		Nam, nữ	<u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>ngày 25.5.1977</u> ngày sinh trước năm tháng năm sinh trước năm sinh trước			
Nơi sinh	<u>Thị xã Quảng Ngãi</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn An</u> <u>1952</u>		<u>Nguyễn Thị An</u> <u>1952</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>		<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đã học</u>		<u>Mô hình</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Và An, Thị xã, Quảng Ngãi</u>		<u>Số 14/a, Thị xã, Quảng Ngãi</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị An</u> <u>1952</u> <u>ở nhà số 14/a, Thị xã, Quảng Ngãi</u> <u>Thị xã, Quảng Ngãi</u>			

Đã ký ngày 17 tháng 9 năm 80TM/UBND Thầy C ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn AnNguyễn Văn An

M&u NT2P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

IV: 81659

Khu phố, tỉnh Quảng Long

55 870

Quyền số 0/

[illegible]

Đăng ký ngày 20 tháng 05 năm 1980.

TM/UBND Phước An ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Diên.

Trần Nguyễn Hải Sơn
6h/2 Trần Phú St
Khóm 4 - Phường
Thị trấn Vĩnh Long

Sh/S

THY BAY
FOR AVIATION



VIỆT NAM
1975

MR. TRẦN THỊ PHƯƠNG (B)

P.O. Box 5635 - ARLINGTON

VA 22205-0635

USA



57